

Số: 757 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của
Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ
nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị
định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021
của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của
Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ
quan, đơn vị về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã.*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy
ban nhân dân tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Chi cục và các đơn vị sự nghiệp
công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
03/TTr-SKHCN ngày 09 tháng 7 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ
tại Tờ trình số 72/TTr- SNV ngày 15 tháng 7 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, hoạt động theo phương thức tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có chức năng giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp và cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền thông minh, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Khoa học và Công nghệ, đồng thời chịu sự kiểm tra, thanh tra và hướng dẫn về chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Tên tiếng Anh: Digital Transformation Center of Gia Lai Province (viết tắt: DTC Gia Lai).

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm vụ 05 năm, hằng năm của Trung tâm và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được ban hành, phê duyệt; tham gia xây dựng và chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền thông minh, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ tại địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền thông minh, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ tại địa phương; triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án, đề án về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền thông minh, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ về triển khai thực thi kiến trúc chính quyền số, chiến lược quản trị dữ liệu, chuyển đổi số, chính quyền thông minh, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ của địa phương.

3. Khai thác và ứng dụng các công nghệ số, công nghệ thông tin và dữ liệu; thúc đẩy và huy động các nguồn lực để cung cấp dịch vụ số phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, dễ dàng, an toàn; phát triển chính quyền số, tạo động lực phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu, xã hội số.

4. Triển khai, đảm bảo vận hành các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn

vị trên địa bàn tỉnh triển khai, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số.

5. Triển khai, tích hợp, chia sẻ, khai thác các dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định; hướng dẫn thực hiện các hoạt động tạo lập, quản trị dữ liệu số, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu số trong các cơ quan của tỉnh.

6. Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin; ứng phó sự cố cho các nền tảng số, nền tảng ứng dụng dùng chung, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung.

7. Hỗ trợ kỹ thuật phục vụ hoạt động các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn hạ tầng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và chính quyền thông minh.

8. Tư vấn, cung ứng dịch vụ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền thông minh, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; hỗ trợ nhân sự thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

9. Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyển giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân sự làm công tác tham mưu, thực thi chuyên môn về chuyển đổi số, nhân sự sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ quan, các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

10. Triển khai công tác thông tin, truyền thông phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

11. Thực hiện các hoạt động hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, chính quyền thông minh, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Tổ chức tư vấn, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán, quản lý dự án đầu tư, thuê dịch vụ, tư vấn đấu thầu, tư vấn thiết kế, giám sát thực hiện các chương trình, xây dựng công trình, dự án đầu tư và hạng mục công việc về công nghệ thông tin; tư vấn, thiết kế, cung cấp, phát triển, triển khai và chuyển giao các sản phẩm phần mềm, phần cứng, nội dung số, các ứng dụng công nghệ.

13. Trực tiếp quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống mạng diện rộng của tỉnh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, đảm bảo kết nối thông tin giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và kết nối hệ thống thông tin của tỉnh Gia Lai với Chính phủ, các Bộ, ngành và các tổ chức liên quan.

14. Tổ chức, phối hợp với các cơ quan có liên quan để quản lý và vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh, các hệ thống phần mềm ứng dụng, các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai và chuyển đổi số.

15. Tham gia, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, tổ chức, hướng dẫn, thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin để kết nối thống nhất các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh bao gồm: Hạ tầng kỹ thuật; phần mềm; cơ sở dữ liệu; các dịch vụ trực tuyến; các dịch vụ an toàn và bảo mật thông tin.

16. Tham gia, phối hợp tổ chức các sự kiện trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; thực hiện xuất bản và cung cấp các ấn phẩm công nghệ thông tin, chuyển đổi số; thực hiện các dịch vụ về hoạt động quảng cáo trên môi trường mạng theo đúng quy định của pháp luật.

17. Tham gia xây dựng nội dung, chương trình và tổ chức, thực hiện các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; kiểm tra sát hạch về trình độ và cấp chứng chỉ, chứng nhận về lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ theo đúng quy định của pháp luật; Tổ chức đào tạo, liên kết hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ nhằm phát triển các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

18. Tổng hợp, giám sát, điều hành các dịch vụ đô thị thông minh.

19. Tổ chức tư vấn kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật.

20. Cung cấp các giải pháp, dịch vụ, ứng dụng về dịch vụ đô thị thông minh.

21. Tổ chức vận hành và đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm Giám sát và điều hành đô thị thông minh của tỉnh theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý tình huống khẩn cấp khi có yêu cầu của cơ quan chủ quản.

22. Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các giải pháp, chính sách đảm bảo các điều kiện vận hành và triển khai các dịch vụ đô thị thông minh.

23. Tiếp nhận, giải đáp những phản ánh kiến nghị của các tổ chức, cá nhân thông qua dịch vụ đô thị thông minh.

24. Thực hiện việc quản lý Khu Công viên phần mềm Quang Trung – Gia Lai.

25. Tham gia xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động sự nghiệp về thông tin, thống kê khoa học và công nghệ sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

26. Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích và cung cấp số liệu, thông tin khoa học và công nghệ phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước của địa phương; biên soạn, xuất bản và cung cấp các xuất bản phẩm định kỳ, ấn phẩm chuyên đề thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

27. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện thu thập, lưu giữ và công bố thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định.

28. Khai thác, tra cứu và cung cấp các nguồn tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài để phục vụ cho công tác xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các nhiệm vụ khác cho các chương trình, đề án quan trọng của địa phương, phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

29. Xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển hạ tầng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ. Thực hiện cập nhật và khai thác thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất.

30. Thực hiện kết nối triển khai các dự án của Hệ tri thức Việt số hóa tại địa phương. Triển khai xây dựng các dự án dữ liệu của địa phương; phát triển, tích hợp hệ thống dữ liệu và thông tin quản lý của địa phương trong các lĩnh vực như: giáo dục, nông nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, văn hoá... và chia sẻ công khai trên Hệ tri thức Việt số hóa để cộng đồng khai thác, sử dụng.

31. Khai thác và phát triển mạng thông tin khoa học và công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ; quản lý cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

32. Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ tại địa phương.

33. Tham gia, tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại địa phương; tổ chức triển khai các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương; tổng hợp, xử lý, phân tích và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phổ biến, công bố kết quả điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương.

34. Tổ chức và thực hiện phổ biến thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ của địa phương; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tri thức khoa học đến với mọi đối tượng; cung cấp

thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

35. Tổ chức và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; bổ sung sách, báo, tài liệu dưới các hình thức như mua, tặng, trao đổi; tổ chức và phát triển công tác thư viện, thư viện điện tử, thư viện số, mạng thông tin khoa học và công nghệ của địa phương; tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

36. Tổ chức, phối hợp tổ chức và tham gia Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), kết nối cung - cầu công nghệ (Techdemo), các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet, triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ trong và ngoài nước. Thu thập, cung cấp thông tin công nghệ, các sản phẩm và dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; thông tin kết quả nghiên cứu ứng dụng, các tiến bộ kỹ thuật tại địa phương; thông tin về các chuyên gia tư vấn khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

37. Thực hiện, phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

38. Tổ chức, tham gia tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; sự kiện, hội nghị, hội thảo do Bộ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức hằng năm về lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học và công nghệ.

39. Tổ chức, phối hợp tổ chức tham quan, học tập, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ.

40. Tổ chức, thực hiện và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, giáo dục và đào tạo, sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của xã hội trong lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ theo quy định của pháp luật.

41. Quản lý về công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Khoa học và Công nghệ.

42. Theo dõi, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về nội dung, tình hình hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

43. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyền hạn

1. Đề xuất Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định liên quan đến hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền thông minh, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ.

2. Được thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm đã đăng ký; ký kết hợp đồng tư vấn, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Hợp tác, liên doanh, liên kết, nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân; góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ để tiến hành các dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức các hoạt động trao đổi và mua bán các sản phẩm để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

5. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm các nhiệm vụ sự nghiệp phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; các hoạt động sản xuất phần mềm và nội dung số; đào tạo, tư vấn, hợp đồng dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, viên chức; về tài chính, tài sản của Trung tâm theo phân cấp và theo đúng quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm có: Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

Tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng Phó Giám đốc có thể nhiều hơn quy định. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp thẩm quyền có hiệu lực, số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, đại diện pháp nhân của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một số lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm; thay mặt Giám đốc Trung tâm giải quyết công việc thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Tổng hợp và Tư vấn dịch vụ;
- b) Phòng Hạ tầng - Nền tảng số;
- c) Phòng Quản lý và Khai thác dữ liệu.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

3. Trong quá trình hoạt động, tùy theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao, Giám đốc Trung tâm báo cáo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm cho phù hợp.

4. Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm.

Điều 5. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao hoặc phê duyệt trong tổng số lượng người làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ. Trên cơ sở số lượng người làm việc được giao hoặc phê duyệt, Giám đốc Trung tâm phân bổ cho phù hợp giữa các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm đáp ứng cơ cấu viên chức, cơ cấu chức danh nghiệp theo quy định pháp luật.

2. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Trung tâm xây dựng kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc theo khối lượng công việc, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng người làm việc và hợp đồng lao động của Trung tâm thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Đối với các hoạt động dịch vụ, Giám đốc Trung tâm được phép hợp đồng thêm lao động để thực hiện, trên cơ sở bảo đảm cân đối thu - chi từ nguồn thu các hoạt động dịch vụ theo đúng quy định.

Điều 6. Cơ chế tài chính

1. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Trung tâm; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

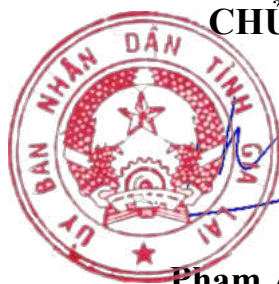
2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 3 Điều 8;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XV;
- LĐVP UBND tỉnh;
- KGVX;
- Lưu: VT, C6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn